



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 17

Ngày 15 tháng 3 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 20-02-2014 - Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

- 25-02-2014 - Quyết định số 1765/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. 41

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 25-01-2014 - Quyết định số 49/QĐ-UBND về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản. 44

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2014/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình
thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 28 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-

CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 353/SGTVT-TTr ngày 23 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002, Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24 tháng 3 năm 2005, Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2004 và Khoản 4 Điều 6 của Quyết định số 185/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2014/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo trì các công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

a) Các công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định tại Điều 12 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm các công trình ngầm, công trình tạm thời có liên quan đến hoạt động thăm dò, khảo sát địa chất thực hiện công tác chuẩn bị xây dựng các công trình thiết yếu).

b) Công trình xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật của các công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Điểm a Khoản này.

c) Công trình nâng cấp, cải tạo, bảo trì hệ thống đường bộ, hệ thống công trình thiết yếu quy định tại Điểm a Khoản này.

d) Công trình xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác và bảo trì đường bộ; thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ*: được xác định theo quy định tại Chương II của Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ.

2. *Đào đường*: là việc đào, khoan, cắt, đục lỗ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. *Tái lập*: là công tác khôi phục lại kết cấu của đường bộ với điều kiện chất lượng đảm bảo tốt hơn hiện trạng ban đầu.

4. *Công trình ngầm*: là các công trình đường cáp điện, đường cáp thông tin - viễn thông, đường ống cấp nước, đường cống thoát nước, đường ống dẫn khí đốt, hào kỹ thuật, đường hầm... đặt dưới mặt đất.

5. *Lấn phui*: là phui đào dưới lòng đường, lề đường, vỉa hè, hẻm để lấp đặt, sửa chữa và bảo trì công trình ngầm.

6. *Rào chắn*: là vật dùng để ngăn chặn, bao quanh khu vực thi công, được cấu tạo vững chắc, an toàn và mỹ quan nhằm cách ly phạm vi công trường với khu vực xung quanh.

7. *Phân luồng giao thông*: là việc phân làn, phân tuyến, điều chỉnh hướng lưu thông và quy định thời gian đi lại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

8. *Cơ quan quản lý đường bộ*: là Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp.

9. *Đơn vị cung cấp dịch vụ*: là các đơn vị cung cấp nước sinh hoạt, thoát nước sinh hoạt, dịch vụ thông tin - viễn thông, điện lực, gas.

10. *Công trình thiết yếu*: là các công trình được xác định theo Khoản 1, Điều 12 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Các công trình thiết yếu phải được xây dựng ngoài phạm vi mặt đường. Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi mặt đường, công trình thiết yếu có thể được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét cho phép xây dựng trong phạm vi mặt đường.

3. Trường hợp công trình xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, việc xây dựng công trình phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận.

4. Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Lập và phê duyệt dự án, thiết kế công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình;

b) Được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận việc xây dựng công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (ngay từ bước lập dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

c) Có Giấy phép thi công do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp.

d) Có phương án tổ chức giao thông hoặc biện pháp tổ chức thi công được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận thông qua. Phương án tổ chức giao thông phải được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (tối thiểu 05 ngày trước khi khởi công công trình).

e) Có văn bản cam kết di dời hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ; Không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan. Riêng đối với hệ thống thoát nước phục vụ cho công trình đường bộ thì chủ đầu tư không phải thực hiện thủ tục cam kết này.

5. Khi thi công công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm cho người và phương tiện qua lại an toàn, thông suốt; bảo đảm đường bộ đang khai thác luôn được bền vững; bảo đảm vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Chương II

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án (kể cả công trình cải tạo, nâng cấp và công trình xây dựng mới), chủ đầu tư dự án công trình phải gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, quy định cụ thể như sau:

1. Sở Giao thông vận tải đối với công trình trên hệ thống đường bộ do các Khu Quản lý giao thông đô thị, Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với công trình trên hệ thống đường bộ do địa phương quản lý.

3. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp đối với công trình trên các tuyến đường chuyên dụng nằm trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

4. Ban Quản lý dự án Khu đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Tây Bắc, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp - Công nghệ cao đối với các tuyến đường do các Ban Quản lý trực tiếp quản lý.

5. Tất cả các công trình trồng trụ điện lực, thông tin - viễn thông, quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bắt buộc phải có văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải.

6. Đối với các trường hợp cụ thể khác, các công trình xây dựng theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO) hoặc Xây dựng - Chuyển giao (BT), giao Sở Giao thông vận tải xem xét quyết định trên cơ sở xem xét ý kiến của các đơn vị có liên quan.

Điều 5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình). Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình ngầm hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình.

- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình có giá trị trong thời gian 18 tháng đối với các tuyến Quốc lộ và 12 tháng đối với các tuyến đường khác kể từ ngày ban hành; nếu quá thời hạn, phải làm thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

b) Thời gian giải quyết: trong 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian gia hạn: chỉ gia hạn một (01) lần với thời gian không quá 12 tháng.

4. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định như sau:

a) Cách thức thực hiện: tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

b) Trình tự thực hiện như sau:

- Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4 của Quy định này;

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau

khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương III

CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Trước khi khởi công công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các Chủ đầu tư phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, quy định cụ thể như sau:

1. Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép thi công các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do các Khu Quản lý giao thông đô thị được phân cấp quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện cấp giấy phép thi công các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân các quận, huyện được phân cấp quản lý.

3. Đối với các tuyến đường chuyên dùng nằm trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, thì sẽ do Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp quy định.

4. Đối với các tuyến đường do Ban Quản lý dự án Khu đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Tây Bắc, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp - Công nghệ cao quản lý thì sẽ do các Ban Quản lý quy định.

5. Đối với các trường hợp cụ thể khác, các công trình xây dựng theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO) hoặc Xây dựng - Chuyển giao (BT), giao Sở Giao thông vận tải xem xét quyết định trên cơ sở xem xét ý kiến của các đơn vị có liên quan.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công xây dựng công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đều phải lập thủ tục cấp giấy phép thi công. Đối với công tác thi công để xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật các công trình chuyên ngành nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần phải thực hiện theo yêu cầu được quy định tại Điều 16 của Quy định này.

2. Riêng đối với các công trình: Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

c) Gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Thời hạn của giấy phép được xác định theo Khoản 3, Điều 11 của Quy định này.

6. Quá thời hạn ghi trên giấy phép, nếu công trình hoặc hạng mục công trình vẫn chưa hoàn thành, thì Chủ đầu tư công trình phải thực hiện thủ tục đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

b) Thời gian giải quyết: trong 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian gia hạn: chỉ gia hạn một (01) lần với thời gian không quá 1/3 thời gian đã được cấp phép.

7. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định như sau:

a) Cách thức thực hiện: tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

b) Trình tự thực hiện như sau:

- Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 của Quy định này;

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, cấp giấy phép thi công. Trường hợp không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Quy định về cấp giấy phép thi công

1. Khi lập thủ tục xin cấp giấy phép thi công, các chủ đầu tư công trình phải thực hiện việc ký quỹ vào tài khoản của cơ quan cấp giấy phép thi công.

Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng quy định việc ký quỹ đảm bảo thực hiện việc thi công các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện thống nhất trên toàn Thành phố.

Cơ quan cấp giấy phép thi công sẽ chỉ hoàn trả lại tiền ký quỹ cho chủ đầu tư công trình sau khi tiếp nhận lại mặt bằng hoàn chỉnh mà trước đây đã bàn giao cho chủ đầu tư.

Riêng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cầu, đường bộ, công trình sử dụng nguồn vốn ODA thì không phải thực hiện việc ký quỹ theo Quy định này.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng có liên quan đến công tác đào đường thì tại bước khảo sát lập dự án đầu tư (hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), bước lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn phải tiến hành khảo sát tất cả các vị trí công trình ngầm hiện hữu trong khu vực đầu tư xây dựng công trình và xác định mô đun đàn hồi mặt đường hiện hữu. Công tác khảo sát phải xác định chính xác vị trí các công trình ngầm và phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình, đồng thời phải có xác nhận của đơn vị chủ quản và đưa vào hồ sơ khảo sát công trình.

Trong trường hợp cần thiết, việc xác định vị trí các công trình ngầm phải được kiểm chứng bằng các thiết bị thăm dò có độ chính xác cao.

Chương IV

THI CÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 9. Những điều cấm và hạn chế khi thi công trên đường bộ đang khai thác

1. Ngoài việc đào đường để xử lý các sự cố đột xuất về kỹ thuật nêu ở Điểm b Khoản 1 Điều 1 của Quy định này, cấm đào đường để đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới của các ngành điện lực, thông tin - viễn thông, cấp thoát nước trên một số tuyến đường đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho đến khi thực hiện đầu tư sửa chữa lớn, sửa chữa vừa đường bộ (mặt đường láng nhựa là 03 năm; mặt đường bê tông nhựa là 04 năm; mặt đường bê tông xi măng là 08 năm).

Giao Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ danh mục các tuyến đường được phân cấp quản lý, có trách nhiệm công bố danh mục các tuyến đường cấm đào đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để biết vào tháng 01 hàng năm. Trường hợp cần thiết phải đào trên các tuyến đường cấm đào sẽ do Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xem xét giải quyết theo phân cấp quản lý.

2. Cấm đào đường để thi công các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào dịp Tết Nguyên đán từ ngày 23 tháng Chạp đến ngày mùng 8 tháng Giêng năm sau (theo âm lịch). Chủ đầu tư công trình phải có kế hoạch thu dọn, tái lập hoàn trả lại mặt bằng theo đúng quy định trước ngày 18 tháng Chạp.

Trường hợp cần thiết phải thi công trong thời gian kể trên để phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, thể thao phải được sự chấp thuận của Sở Giao thông vận tải (kể cả các tuyến đường do Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý).

3. Cấm thi công trong khoảng thời gian từ 5 giờ 00 đến 22 giờ 00 hàng ngày trên các tuyến đường phố chính của Thành phố. Giao Sở Giao thông vận tải công bố danh mục các tuyến đường phố chính này trong tháng 01 hàng năm.

Trường hợp cần thiết phải thi công trên các tuyến đường phố chính trong khoảng thời gian nói trên thì Chủ đầu tư công trình phải có văn bản đề nghị nêu rõ lý do gửi cơ quan cấp giấy phép thi công để được xem xét, giải quyết theo từng trường hợp cụ thể.

4. Khi thi công lắp đặt công trình ngầm băng qua các tuyến Quốc lộ, đường phố chính đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu nhà thầu thi công phải sử dụng thiết bị đào ngầm (robot) để thi công công trình.

Giao Sở Giao thông vận tải công bố danh mục các tuyến đường cần phải sử dụng thiết bị đào ngầm để lắp đặt công trình ngầm vào quý I hàng năm.

5. Cấm đào dưới lòng đường để thực hiện công tác cắt hủy, khôi phục danh bạ, di dời đồng hồ nước. Chỉ được thực hiện công tác cắt hủy danh bạ đối với trường hợp giải tỏa trắng nhà, công trình. Trường hợp cần thiết phải thi công các công tác trên phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ.

6. Trong quá trình thi công các công trình, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm theo dõi, nhắc nhở đơn vị thi công chấp hành nghiêm các quy định về công tác thi công trên đường bộ đang khai thác. Nếu vi phạm và bị xử phạt quá 03 lần (đối với 01 công trình) mà chưa kịp thời khắc phục cũng như chủ đầu tư và đơn vị thi công không chấp hành quyết định xử phạt thì cơ quan cấp giấy phép thi công sẽ không tiếp tục cấp giấy phép cho chủ đầu tư (hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ) trên địa bàn do mình quản lý.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm báo cáo tổng kết vào ngày 25 hàng tháng về Sở Giao thông vận tải danh sách các chủ đầu tư, đơn vị thi công vi phạm và kết quả xử lý để Sở Giao thông vận tải xem xét và có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý nếu vượt thẩm quyền.

Điều 10. Các yêu cầu về kỹ thuật khi thực hiện công tác đào và tái lập mặt đường

1. Yêu cầu về kết cấu tái lập mặt đường, vỉa hè:

- Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn (hoặc bằng) 70cm, kết cấu tái lập mặt đường thực hiện theo thiết kế định hình theo Phụ lục 6 của Quy định này.

- Đối với các phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm, căn cứ trên các số liệu khảo sát mô đun đàn hồi và kết cấu nền mặt đường hiện trạng, chủ đầu tư phải lập hồ sơ thiết kế cho phân tái lập mặt đường và phải được cơ quan quản lý Nhà nước về đường bộ chấp thuận thông qua tại bước lập dự án đầu tư hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Kết cấu tái lập vỉa hè thực hiện theo thiết kế định hình theo Phụ lục 6 của Quy định này.

2. Yêu cầu về chiều rộng tái lập mặt đường, vỉa hè:

- Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn (hoặc bằng) 70cm, thì bề rộng tái lập mặt đường phải thực hiện trùm ra mỗi bên 40cm (tính từ mép phui đào);

- Đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm, thì bề rộng tái lập mặt đường phải thực hiện trùm ra mỗi bên một khoảng bằng chiều sâu phui đào và không lớn hơn 2,0m;

- Đối với phui đào có bề rộng chiếm từ 1/2 bề rộng mặt đường trở lên thì phải thực hiện tái lập toàn bộ bề rộng mặt đường;

- Nếu có từ 2 phui đào có khoảng cách nhỏ hơn 15m thì phân tái lập phải bao gồm cả khu vực ở giữa 2 phui đào. Khu vực tái lập cũng phải bao gồm cả bề rộng của làn đường và dư ra 1,0m mỗi bên.

- Nếu diện tích đào nằm chéo hoặc vuông góc với tim đường thì khu vực tái lập sẽ là hình chữ nhật bao phủ cả làn đường và khoảng cách tối thiểu từ mép diện tích đào ra 2 bên là 1,0m.

- Trong mọi trường hợp phải kéo dài phạm vi tái lập mặt đường (theo chiều dọc phui đào) mỗi bên 1,0m.

- Chi tiết các trường hợp theo quy định Phụ lục 7.

3. Các trường hợp cụ thể khác, phải được cơ quan quản lý nhà nước về đường bộ chấp thuận thông qua tại bước lập dự án đầu tư hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án.

4. Đối với việc đào đường để lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước sinh hoạt, cấp thông tin - viễn thông, lắp đặt cáp điện hạ thế ngầm cho khách hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và thay mặt khách hàng làm các thủ tục về cấp phép thi công, không được yêu cầu khách hàng tự đi thỏa thuận, lấy ý kiến hoặc liên hệ để đề xuất cấp giấy phép thi công và phải chịu trách nhiệm về bản vẽ thiết kế kỹ thuật của mình.

Ngoài các yêu cầu về thủ tục trong hồ sơ đề xuất cấp giấy phép thi công, bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công phải thể hiện và cập nhật đầy đủ hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp thông tin - viễn thông, cáp ngầm điện lực và các công trình ngầm lân cận với đầy đủ kích cỡ ống theo đúng kỹ thuật ngành cấp nước, thoát nước, thông tin - viễn thông, điện lực (thể hiện rõ ràng hệ thống nào được khai thác trực tiếp).

5. Công tác tái lập mặt đường:

a) Tái lập tạm mặt đường: trong một số trường hợp đặc biệt, khi không đủ thời gian thực hiện ngay việc tái lập hoàn chỉnh, cho phép tái lập tạm mặt đường sau khi lắp đặt công trình ngầm để đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường (đối với những tuyến đường trong đô thị cấm đào đường ban ngày, những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông).

Trường hợp tái lập tạm mặt đường chỉ được duy trì tối đa trong vòng 48 giờ, đồng thời phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện lưu thông. Kết cấu tái lập tạm phải bằng bê tông nhựa (chiều dày tối thiểu đạt 3,0cm) hoặc các tấm thép chịu lực (bề mặt phải có gân tạo nhám để tránh trơn, trượt, bảo đảm độ êm thuận, không phát ra tiếng ồn khi các phương tiện lưu thông qua lại).

Trong trường hợp công trình đang thi công bị vướng các công trình ngầm hiện hữu, phải chờ phối hợp với các đơn vị chủ quản để di dời hoặc điều chỉnh thiết kế, chủ đầu tư phải tái lập hoàn trả lại mặt đường để các phương tiện lưu thông được thuận lợi, kết cấu tái lập vẫn phải được thực hiện như kết cấu tái lập hoàn chỉnh.

b) Tái lập hoàn chỉnh mặt đường: là việc hoàn trả lại mặt đường có chất lượng tốt hơn (hoặc bằng) chất lượng mặt đường ban đầu, bao gồm cả các hạng mục báo hiệu đường bộ (nếu có). Công tác tái lập hoàn chỉnh đường bộ phải được thực hiện ngay sau khi hoàn tất công tác lắp đặt công trình ngầm theo đúng giấy phép thi công và không được vượt quá thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Quy định này.

c) Các chủ đầu tư công trình phải chủ động xử lý các điểm bị bong tróc, lún cục bộ mặt đường từ khi tái lập hoàn chỉnh cho đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định. Khi tiến hành xử lý, phải cào bóc lớp bê tông nhựa cũ nhằm đảm bảo chiều dày lớp bê tông nhựa bù lún đạt chiều dày tối thiểu là 5,0cm.

d) Trường hợp qua công tác kiểm tra, cơ quan quản lý đường bộ hoặc đơn vị Thanh tra chuyên ngành phát hiện công tác tái lập mặt đường không đảm bảo chất lượng như: hiện tượng lún sập, nứt, bong tróc ... thì chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành sửa chữa khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo (bằng fax hoặc điện thoại) của cơ quan quản lý đường bộ hoặc đơn vị Thanh tra chuyên ngành.

Sau thời hạn trên, nếu chủ đầu tư không thực hiện, cơ quan quản lý đường bộ sẽ thuê các đơn vị khác tiến hành khắc phục. Chủ đầu tư công trình phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí cho cơ quan quản lý đường bộ hoặc sẽ bị khấu trừ từ nguồn kinh phí ký quỹ được nêu tại Khoản 1, Điều 8 của Quy định này. Nếu đơn vị nào không thanh toán, cơ quan quản lý đường bộ sẽ không tiếp tục cấp giấy phép cho đơn vị đó trên các tuyến đường do mình quản lý, đồng thời tiến hành xử lý vi phạm hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định.

6. Trong mọi trường hợp, yêu cầu phải thực hiện công tác cắt và cào bóc lớp bê tông nhựa mặt đường hiện hữu trước khi thực hiện công tác tái lập mặt đường nhằm đảm bảo chiều dày lớp bê tông nhựa đạt tối thiểu 5,0cm, chỗ tiếp giáp khu vực tái lập với mặt đường đường hiện hữu phải ngang bằng nhau.

7. Chủ đầu tư và đơn vị thi công có trách nhiệm tiến hành kiểm tra cường độ mặt đường sau khi tái lập (có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ) trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao cho đơn vị quản lý. Nếu chất lượng không đạt yêu cầu thì chủ đầu tư (hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ) có trách nhiệm làm lại để đảm bảo chất lượng.

Điều 11. Đảm bảo tiến độ thi công

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thi công phải thi công đúng thời gian ghi trên giấy phép. Chỉ được xin điều chỉnh giấy phép thi công (gia hạn, bổ sung) trong trường hợp do các nguyên nhân: thiên tai, bão lụt, do vướng mặt bằng chưa giải tỏa xong hoặc các nguyên nhân khác mà chưa dự trừ hết trong quá trình lập hồ sơ và phải lập lại tiến độ công việc còn lại để xin điều chỉnh giấy phép thi công.

Trong khi chờ xin điều chỉnh giấy phép thi công, đơn vị thi công phải tái lập tạm để đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn cho công trình đang thi công dở dang và các công trình lân cận. Trường hợp không có lý do chính đáng thì không được điều chỉnh giấy phép thi công để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung của các ngành, các đơn vị khác và không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

Đối với việc xin gia hạn giấy phép thi công do vướng công trình ngầm, chủ đầu tư có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, cá nhân có liên quan và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý, chế tài trước khi đề nghị điều chỉnh, bổ sung, gia hạn.

2. Trong quá trình tổ chức thi công công trình, các chủ đầu tư và đơn vị thi công

phải thực hiện đúng kích thước, kết cấu và phương án thi công đã được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận.

3. Đối với việc thi công đắp lấp đặt hay sửa chữa, bảo trì các công trình ngầm, đơn vị thi công phải tiến hành thi công và tái lập mặt đường hoàn chỉnh theo phương pháp cuốn chiếu từng đoạn. Chiều dài và thời gian hoàn thành mỗi đoạn phui đào được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với việc thi công lấp đặt cáp ngầm điện lực: Thời gian quy định từ khi đào đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 5 (năm) ngày. Chiều dài đoạn phui đào không được vượt quá 250m.

b) Đối với việc thi công lấp đặt tuyến cáp thông tin - viễn thông: Thời gian quy định từ khi đào đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 5 (năm) ngày. Chiều dài đoạn phui đào là khoảng cách giữa 2 hầm cáp kế nhau, nhưng không được vượt quá 250m.

c) Đối với việc thi công lấp đặt hệ thống thoát nước: Thời gian quy định từ khi đào đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 3 (ba) ngày. Chiều dài đoạn phui đào là khoảng cách giữa 2 hầm ga kế nhau.

d) Đối với việc thi công lấp đặt hệ thống cấp nước: Thời gian quy định từ khi đào đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường tối đa không quá 7 (bảy) ngày (đối với tuyến ống cái). Chiều dài phui đào phụ thuộc vào điều kiện thi công và yêu cầu kỹ thuật của ngành nhưng không vượt quá 300m.

e) Đối với việc thi công lấp đặt các trụ điện lực, trụ chiếu sáng công cộng, điện thoại, trụ quảng cáo và hạng mục công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên đường bộ đang khai thác hoặc trong hành lang an toàn đường bộ: Thời gian quy định từ khi đào đến khi trồng trụ xong tối đa không quá 24 giờ cho mỗi trụ. Khi đã lấp đặt xong trụ mới, trụ cũ phải được tháo dỡ và thu hồi để đảm bảo thông thoáng mặt đường và mỹ quan đô thị.

g) Đối với việc thi công phục vụ công tác sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật của các ngành có công trình ngầm được thực hiện theo Điều 16 của Quy định này. Thời gian quy định từ khi đào đường để sửa chữa khắc phục sự cố đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường tối đa không quá 24 giờ. Trường hợp thời gian xử lý sự cố của các đơn vị lớn hơn 24 giờ thì phải hoàn tất thủ tục xin cấp phép thi công theo quy định.

h) Đối với các công trình có rào chắn chiếm dụng mặt đường: Thời gian cấp

phép không quá 60 ngày (tính cả thời gian tập kết vật tư, thiết bị và dựng rào chắn) và không quá 100m cho mỗi lần cấp phép. Khi cấp giấy phép, đơn vị cấp giấy phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có). Thời gian thi công được gia hạn theo giấy phép không được vượt quá 1/3 thời gian đã ghi trong giấy phép đã cấp trước đó.

i) Các công trình thi công sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cầu, đường bộ sẽ được cấp phép theo tiến độ thi công của dự án.

k) Đối với các công trình xây dựng có rào chắn chiếm dụng mặt đường, cho phép thi công 03 ca trong phạm vi rào chắn, nhưng trong quá trình thi công đơn vị thi công phải bố trí lực lượng điều tiết giao thông chuyên nghiệp; không được để xảy ra ùn tắc giao thông và gây mất mỹ quan đô thị tại khu vực thi công.

Trong trường hợp cụ thể khác, trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan cấp giấy phép thi công xem xét tăng, giảm thời gian quy định ở trên cho phù hợp với điều kiện thực tế thi công tại công trường.

Điều 12. Cơ chế phối hợp trong việc cấp giấy phép thi công

1. Các Khu Quản lý giao thông đô thị là cơ quan đầu mối tiếp nhận các kế hoạch và yêu cầu thi công của các tổ chức (kể cả đường do quận, huyện trên địa bàn quản lý) và báo cáo về Sở Giao thông vận tải vào trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Trước tháng 10 hàng năm, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác phải đăng ký danh mục các dự án có nhu cầu (trừ các tuyến đường chuyên dùng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp) cho các Khu Quản lý giao thông đô thị và Ủy ban nhân dân các quận, huyện (trong danh mục nêu rõ về vị trí đào, yêu cầu kỹ thuật đối với phui đào, kế hoạch thực hiện). Trên cơ sở đăng ký, các Khu Quản lý giao thông đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng hợp và đề xuất kế hoạch phối hợp cụ thể giữa các tổ chức, cá nhân để Sở Giao thông vận tải phê duyệt và thông báo cho các tổ chức, cá nhân đã đăng ký để biết.

3. Khi đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước mới thì chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho chính quyền địa phương và trên phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân trong khu vực được biết về thời gian nhận hồ sơ lắp đặt đồng hồ nước và thiết kế chung cho toàn khu vực một lần (tránh cấp phép thi công nhiều lần gây lãng phí, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mất mỹ quan đô thị). Sau khi thi công xong tuyến ống chính và ống nhánh, cơ quan cấp giấy phép sẽ

không cấp phép đào đường để lắp đặt ống nhánh trong thời gian 03 năm kể từ ngày nghiệm thu công trình.

4. Trường hợp không có tuyến cấp nước phân phối, ống cấp 3, thoát nước cả 2 bên đường, buộc phải đào băng ngang đường để lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, đối với đường có bề rộng trên 5,0m phải thiết kế ống lớn (ống cấp nước phải từ D50 trở lên) để khai thác tiếp cho các hộ khác. Nếu đã có đường ống cấp nước băng ngang đường đủ áp lực phải dùng ống dọc lề đường để khai thác tiếp, không được đào băng đường. Khoảng cách tối thiểu giữa 2 phui đào băng đường là 100 mét. Các trường hợp đặc biệt cần đào băng đường nhỏ hơn khoảng cách trên, kể cả các rãnh nhỏ dùng bơm nước thải trên mặt đường khi thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị đều phải được sự chấp thuận của Sở Giao thông vận tải. Đối với các trường hợp đầu ống nhánh liên tục (nhiều hơn 04 vị trí) dưới lòng đường (đối với các trường hợp ống không băng đường), đơn vị đề xuất phải cào bóc và thảm lại lớp bê tông nhựa nóng dày tối thiểu 03cm từ mép ngoài phui đào vào đến mép bó vỉa trên suốt chiều dài đoạn lắp đặt ống.

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên, các Công ty, Chi nhánh cấp nước sạch cần chủ động rà soát nhu cầu lắp đặt mới đồng hồ nước của tất cả các hộ dân, doanh nghiệp trên cùng một tuyến đường để đề xuất cấp phép thi công đồng bộ một lần trong năm.

5. Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm làm việc trực tiếp với các đơn vị có liên quan cùng có nhu cầu đào và tái lập mặt đường trên cùng một tuyến đường để triển khai phối hợp thi công cho đồng bộ, tránh đào đường, tái lập mặt đường nhiều lần gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân, của giao thông trong khu vực.

6. Khi xây dựng mới, sửa chữa lớn, sửa chữa vừa, đảm bảo giao thông đường bộ hoặc cải tạo vỉa hè, các chủ đầu tư phải trao đổi trước với các ngành liên quan để lập kế hoạch lắp đặt cáp điện, cáp thông tin - viễn thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng... cùng lúc với việc thực hiện dự án đường bộ.

Điều 13. Các yêu cầu khi thực hiện công tác thi công

1. Sau khi được cơ quan quản lý đường bộ cấp giấy phép thi công, chủ đầu tư phải tiến hành làm thủ tục nhận bàn giao mặt bằng trước khi khởi công xây dựng công trình với cơ quan quản lý đường bộ. Nội dung công tác bàn giao mặt bằng theo mẫu quy định do Sở Giao thông vận tải ban hành.

2. Trước khi bàn giao mặt bằng, cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm phải

chụp hình, quay phim lại hiện trạng tuyến đường để làm cơ sở bàn giao, tiếp nhận về sau.

3. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường, tổ chức, cá nhân tiếp nhận phải chịu trách nhiệm quản lý và bảo đảm giao thông suốt, an toàn; đồng thời, chịu mọi trách nhiệm nếu không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, để xảy ra tai nạn giao thông.

4. Đơn vị thi công phải niêm yết giấy phép thi công (bản sao) tại văn phòng Ban chỉ huy công trường (nếu có) và tại điểm đầu, điểm cuối công trường trên bảng công bố thông tin dự án. Đơn vị thi công phải cử người có trách nhiệm thường xuyên có mặt tại hiện trường để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công trình khi cơ quan chức năng đến kiểm tra, làm việc tại công trường.

Đối với việc thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình thuộc chuyên ngành giao thông vận tải theo các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt, ngoài việc niêm yết công khai thông tin dự án theo quy định, Chủ đầu tư vẫn phải xin cấp giấy phép thi công theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Giao Sở Giao thông vận tải ban hành mẫu rào chắn và mẫu Bảng công bố thông tin dự án sử dụng tại các công trình thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phải sử dụng thiết bị cắt mặt đường để thực hiện công tác cắt mép phui đào hoặc cào bóc mặt đường hiện hữu (đối với lòng đường, lề đường, vỉa hè có kết cấu mặt là thấm nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng); đồng thời có biện pháp gia cố vách phui đào, tuyệt đối không được gây sụp lở xung quanh vách phui đào. Trong quá trình thi công nếu phát hiện có hiện tượng rạn nứt vách phui đào, phải tạm ngưng thi công ngay và tìm biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm chống sạt lở phui đào.

6. Phải tiến hành đào thủ công trong các trường hợp phui đào nằm trong hành lang bảo vệ các công trình ngầm khác.

7. Trường hợp thi công đào đường bằng cơ giới phải tuân thủ theo các quy định sau:

a) Trước khi sử dụng máy đào, mép phui đào phải được cắt bằng máy, sau đó phá bằng xẻng hơi hoặc sử dụng máy cào bóc mặt đường.

b) Chiều rộng phui đào phải lớn hơn bề ngang gàu cuốc từ 40% - 50%, vệt gàu phải được chỉnh đúng giữa phui đào.

c) Máy đào phải được di chuyển theo chiều đào (xe đào không được di chuyển trên hai bên thành rãnh đã đào).

d) Trong quá trình đào, nếu phát hiện công trình ngầm thì đơn vị thi công phải ngưng đào máy, áp dụng biện pháp thi công bằng thủ công không làm hư hại các công trình ngầm khác.

8. Quy định đối với việc thi công để lắp đặt các hầm kiểm tra cấp điện lực, hệ thống thông tin - viễn thông, cấp nước, thoát nước nằm trong phạm vi lòng đường, tại các giao lộ như sau:

Kết cấu hầm phải được sản xuất thành cấu kiện đúc sẵn. Thời gian thi công đào đường và lắp đặt hầm, tái lập tạm thời mặt đường bảo đảm an toàn giao thông bình thường cho các loại phương tiện phải được hoàn tất trong vòng 72 giờ kể từ khi bắt đầu đào hầm.

Đối với các hầm kỹ thuật lắp đặt trong phạm vi lòng đường, yêu cầu các nắp hầm kỹ thuật bắt buộc phải làm bằng gang chống trượt và phải có ký hiệu đặc trưng của ngành quản lý.

9. Trong quá trình thi công, nếu việc thi công gây hư hại, rạn nứt, biến dạng mặt đường kế cận phui đào thì chủ đầu tư và đơn vị thi công phải sửa chữa lại toàn bộ phần đường bị hư hại, biến dạng này ngay sau khi phát hiện hư hỏng để trả lại hiện trạng đúng như mặt đường cũ khi chưa đào.

Điều 14. Yêu cầu khi thực hiện công tác nghiệm thu, bàn giao lại mặt bằng

1. Khi công trình đã hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo trình tự thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước. Chủ đầu tư phải mời cơ quan quản lý đường bộ tham gia nghiệm thu và tiếp nhận, quản lý mặt bằng thi công đã bàn giao trước đây. Sau 30 (ba mươi) ngày từ khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công công trình cho cơ quan quản lý đường bộ.

Khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu bằng văn bản, trong vòng 10 ngày chủ đầu tư phải có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ mặt bằng đã nhận và các hồ sơ liên quan cho cơ quan quản lý đường bộ. Trong trường hợp chủ đầu tư cố tình trì hoãn hoặc bàn giao lại mặt bằng không đạt yêu cầu, không đúng quy định thì cơ quan cấp giấy phép thi công sẽ không tiếp tục xem xét cấp giấy phép thi công cho chủ đầu tư đó thi công công trình trên hệ thống đường bộ do mình quản lý, đồng thời chủ đầu tư công trình còn phải chịu các hình thức xử phạt khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm cập nhật các công trình ngầm trên

các tuyến đường do mình quản lý và báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp (hàng quý) và đề xuất biện pháp xử lý đối với các đơn vị không thực hiện công tác bàn giao lại mặt bằng và không gửi hồ sơ hoàn công công trình cho cơ quan quản lý đường bộ.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG KHI THI CÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 15. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường

1. Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ được phép thi công sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thi công theo quy định.

2. Dọc theo công trường đang thi công phải lắp dựng rào chắn để cách ly giữa phần đường xe chạy và phạm vi công trường. Đối với các công trình thi công dở dang, để chướng ngại vật trên đường phải có rào chắn vững chắc, cẩn thận và lắp dựng đầy đủ biển báo, đèn báo hiệu (vào ban đêm) hoặc cờ báo hiệu (vào ban ngày); phải bố trí lực lượng thường xuyên điều tiết giao thông và dọn dẹp vệ sinh. Trong mọi trường hợp, không được để xảy ra tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trong khu vực xung quanh công trường mà nguyên nhân là do lỗi của chủ đầu tư và đơn vị thi công đào đường gây ra.

Các trường hợp cụ thể, quy định như sau:

a) Đối với phui đào trên đường và tại các giao lộ:

- Trường hợp 1: Tại vị trí hầm cáp (đối với các công trình thông tin-viễn thông, điện lực) hoặc vị trí đầu nối sửa chữa hệ thống đường ống (cấp nước, thoát nước) tại giao lộ: Trong thời gian không thi công, yêu cầu phải đặt các tấm thép chịu lực (bề mặt phải có gân tạo nhám để tránh trơn, trượt và đảm bảo êm thuận, không phát ra tiếng ồn khi xe chạy qua) phía trên các hầm cáp hoặc phui đào nhằm đảm bảo điều kiện an toàn cho các phương tiện giao thông lưu thông.

- Trường hợp 2: Trên đoạn đường đang thi công để lắp đặt công trình ngầm mà không duy trì rào chắn chiếm dụng mặt đường:

+ Lắp dựng 02 biển báo công trường: 01 ở điểm đầu và 01 ở điểm cuối đoạn đang thi công.

+ Rào chắn dọc theo phui đào bằng hàng rào sắt, sơn trắng đỏ, mỗi đoạn rào có chiều cao 1,2m, chiều dài từ 01m đến 03m, được liên kết vững chắc với nhau.

+ Khi thi công ban đêm, trong phạm vi công trường phải có đèn chiếu sáng và đèn cảnh báo, nếu không có nguồn điện hoặc điểm gắn đèn quá xa lưới điện hoặc kéo dây điện sẽ không đảm bảo an toàn giao thông thì cho phép thay thế đèn điện bằng đèn sạc hoặc đèn dầu (đèn bão), cách khoảng 10m bố trí tối thiểu 01 (một) đèn.

+ Niêm yết giấy phép thi công trên bảng công bố thông tin dự án tại đầu và cuối đoạn tuyến thi công.

+ Trong giai đoạn tái lập tạm, phải lắp đặt biển báo hiệu công trường ở hai đầu và bố trí lực lượng túc trực để sửa chữa, quét dọn đất đá, đảm bảo giao thông cho đến khi hoàn thiện mặt đường.

- Trường hợp 3: Trên đoạn đường đang thi công để lắp đặt công trình ngầm có rào chắn chiếm dụng mặt đường: Phải sử dụng rào chắn bằng tôn theo mẫu do Sở Giao thông vận tải ban hành để cách ly phần đường đang lưu thông với công trường thi công.

b) Đối với phui đào trên vỉa hè và đường hẻm.

Trên một đoạn đường thi công:

- Lắp đặt 02 biển báo công trường (01 ở điểm đầu và 01 ở điểm cuối đoạn thi công) và rào chắn dọc theo phui đào.

- Khi thi công ban đêm, trong phạm vi công trường phải có đèn chiếu sáng và đèn cảnh báo, nếu không có nguồn điện hoặc điểm gắn đèn quá xa lưới điện hoặc kéo dây điện sẽ không đảm bảo an toàn giao thông thì cho phép thay thế đèn điện bằng đèn dầu (đèn bão), cách khoảng tối thiểu 10m/bóng.

- Niêm yết giấy phép thi công trên bảng công bố thông tin dự án tại đầu và cuối đoạn tuyến thi công.

c) Đối với công tác duy tu bảo dưỡng đường bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, chiếu sáng công cộng, thông tin - viễn thông, điện lực của các đơn vị quản lý: phải bố trí đầy đủ hàng rào, biển báo và người điều tiết giao thông theo các quy định khi thi công trên đường bộ đang khai thác và phải thực hiện ngoài giờ cao điểm.

(Giờ cao điểm là khoảng thời gian: sáng từ 6 giờ 00 đến 9 giờ 00 và chiều từ 16 giờ 00 đến 19 giờ 00).

d) Giao Sở Giao thông vận tải nghiên cứu ban hành mẫu rào chắn và hướng dẫn

sử dụng để các đơn vị thống nhất sử dụng trên toàn địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

3. Tại những tuyến đường có mặt đường hẹp, đường có mật độ phương tiện giao thông lớn, chủ đầu tư công trình phải bố trí người hướng dẫn, điều khiển giao thông chuyên nghiệp để đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt. Trường hợp không thể vừa thi công, vừa đảm bảo giao thông thì nhất thiết phải có kế hoạch phân luồng giao thông để hướng dẫn lộ trình lưu thông tạm. Kế hoạch phân luồng giao thông tạm phải được Sở Giao thông vận tải thông qua và được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Các đơn vị thi công phải dự trữ đủ khối lượng vật tư sử dụng theo tiến độ thi công, thi công đến đâu thì tập kết vật tư đến đó; trường hợp vật tư không dùng hết thì ngay trong đêm phải vận chuyển đi nơi khác, không để rơi vãi trên mặt đường. Trong thời gian ngừng thi công, không được tập kết vật tư, thiết bị, xe máy thi công tại công trường để đảm bảo thông thoáng đường phố và mỹ quan đô thị. Nghiêm cấm việc tập kết vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng tại những khu vực chưa thi công.

5. Những công nhân tham gia thi công trên đường phải mặc bảo hộ lao động (quần, áo, giày, mũ), áo phải có dán vật liệu phản quang theo quy định.

6. Khi đào phui băng ngang đường, đường hẹp hoặc tại giao lộ bắt buộc phải thực hiện vào ban đêm.

7. Tất cả khối lượng vật liệu (đất, đá...) đào lên mà không sử dụng tại công trường phải được chuyên ngay lên phương tiện vận tải để vận chuyển ra khỏi công trường, không để đất đào dọc theo phui đào, đồng thời thu dọn sạch sẽ lòng lề đường trong phạm vi công trường để đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Phương tiện vận tải để tập kết vật tư, vật liệu xây dựng và vận chuyển đất đào ra khỏi công trường phải sạch sẽ, phải được rửa sạch bánh xe và phương tiện khi ra khỏi công trường. Trường hợp để vật tư trôi làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước, ngoài việc bị xử phạt theo quy định, đơn vị thi công phải tổ chức nạo vét trả lại nguyên trạng ban đầu và thông báo trước cho đơn vị quản lý hệ thống thoát nước theo phân cấp để kiểm tra, theo dõi; nếu không tự thực hiện được thì phải thuê đơn vị quản lý hệ thống thoát nước theo phân cấp nạo vét.

8. Trong quá trình thi công đào đường mà cần phải bơm nước ra khỏi hố đào để thi công lắp đặt công trình, nước bơm từ hố đào lên phải có ống dẫn nước vào hệ thống thoát nước Thành phố, không được để nước chảy ra trên mặt đường. Đơn vị thi công phải dự trữ các vị trí cắt mặt đường để đặt các ống dẫn nước tạm vào cống thoát

nước chung trong quá trình thi công, các vị trí cắt mặt đường phải được tái lập hoàn chỉnh ngay sau khi thực hiện xong việc bơm nước ra khỏi hố đào.

9. Các đơn vị thi công không được tổ chức trộn vữa bê tông xi măng trong phạm vi mặt đường và chỉ cho phép thực hiện trên vỉa hè, lề đường khi có tấm lót hoặc thùng trộn, tuyệt đối không được trộn trực tiếp trên mặt vỉa hè, lề đường. Sau khi hoàn tất công trường phải tiến hành làm vệ sinh và tẩy rửa mặt đường và lề đường, vỉa hè sạch sẽ. Nghiêm cấm việc để các loại vật liệu lỏng (nhựa đường, bê tông chảy...) văng ra mặt đường gây trơn trượt, mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường. Cấm đốt, nấu nhựa trên mặt đường, lề đường và vỉa hè trong nội thành, nội thị và trên các tuyến đường ngoại thành nhưng có hộ dân cư ngụ, buôn bán hai bên đường.

Chương VI

XỬ LÝ SỰ CỐ TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 16. Quy trình xử lý sự cố

1. Các cơ quan quản lý trực tiếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Thanh tra Sở giao thông vận tải, Thanh tra Xây dựng có trách nhiệm cung cấp số điện thoại nóng của đơn vị và Lãnh đạo phụ trách cho Sở Giao thông vận tải để thông báo rộng rãi cho các đơn vị có liên quan và phối hợp xử lý các sự cố xảy ra trên đường bộ đang khai thác.

2. Khi có sự cố xảy ra, các đơn vị có trách nhiệm thông báo đến số điện thoại nóng của Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Xây dựng, cơ quan quản lý đường bộ, Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý trực tiếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật có liên quan để triển khai ngay các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

3. Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Xây dựng có trách nhiệm xác định cụ thể nguyên nhân xảy ra sự cố cũng như trách nhiệm của các đơn vị liên quan; xác định thời hạn xử lý, kinh phí khắc phục sự cố để buộc các đơn vị có liên quan thực hiện. Đồng thời báo cáo kết quả xử lý về Sở Giao thông vận tải để theo dõi tổng hợp theo quy định

4. Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Xây dựng và cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình khắc phục các sự cố xảy ra trên đường bộ đang khai thác.

5. Trường hợp đơn vị quản lý trực tiếp công trình không kịp thời tái lập mặt đường để đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm tiến hành tái lập mặt đường sau khi xử lý xong sự cố, đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật (để xảy ra sự cố) có trách nhiệm thanh toán toàn bộ phần kinh phí tái lập mặt đường cho cơ quan quản lý đường bộ.

6. Đối với các sự cố có thời gian xử lý trong vòng 24 giờ thì không phải xin phép thi công nhưng phải thực hiện đầy đủ những quy định của pháp luật có liên quan và những nội dung khác trong Quy định này. Trường hợp thời gian xử lý sự cố của các đơn vị lớn hơn 24 giờ thì cho phép thi công sau khi có biên bản xử lý sự cố nhưng vẫn phải hoàn tất thủ tục xin cấp phép thi công theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm đối với công trình hạ tầng kỹ thuật đang thi công hoặc đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu, bàn giao và chưa hết thời gian bảo hành; phải thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, bảo đảm việc thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật tuân thủ nghiêm các quy trình thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành. Từng đơn vị cần ban hành quy chế cụ thể quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị liên quan (đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát,...). Nếu để xảy ra sự cố lún sụp mặt đường gây thiệt hại về người, tài sản thì chủ đầu tư và các đơn vị liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Các đơn vị chủ quản công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành hiện hữu (cấp nước, thoát nước, cáp thông tin - viễn thông, điện lực, cây xanh, vệ sinh môi trường,...) phải tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời và triệt để các khiếm khuyết của hệ thống đang quản lý. Khi xảy ra sự cố, phải tiến hành thực hiện theo Điều 16 của Quy định này.

3. Đối với việc xử lý giao cắt công trình ngầm hoặc di dời các công trình kỹ thuật chuyên ngành (cấp nước, thoát nước, cáp thông tin - viễn thông, điện lực,...), các cơ quan chủ quản công trình kỹ thuật chuyên ngành phải khẩn trương phối hợp với chủ đầu tư công trình, có thỏa thuận, cam kết thời gian cụ thể và hợp lý để xử lý giao cắt hoặc di dời và phải bảo đảm thực hiện đúng thời hạn đã cam kết; không để

kéo dài thời gian xử lý gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Nếu không xác định được cơ quan chủ quản của công trình, tài sản kỹ thuật chuyên ngành phải di dời, các chủ đầu tư ấn định và thông báo rộng rãi trên phương tiện truyền thông về thời hạn cuối cùng phải di dời, nếu quá thời hạn này mà không có cơ quan nào nhận trách nhiệm di dời, cho phép các chủ đầu tư được tháo dỡ công trình, tài sản kỹ thuật chuyên ngành để tiến hành thi công công trình chính, để không gây cản trở cho tiến độ dự án.

4. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra trên địa bàn do mình quản lý để phối hợp, phát hiện kịp thời những hư hỏng, khiếm khuyết về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; có trách nhiệm xử lý đối với sự cố trên các tuyến đường, vỉa hè được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý hoặc thông báo ngay cho các Khu Quản lý giao thông đô thị xử lý đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý.

5. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị quản lý khi tiếp nhận bàn giao công trình (đường bộ, vỉa hè, hệ thống thoát nước,...) hoàn thành, phải kiểm tra hồ sơ pháp lý và hiện trạng công trình bảo đảm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nếu có khiếm khuyết gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông hoặc không phát huy được hiệu quả giải quyết thoát nước, phải kiến nghị biện pháp xử lý, khắc phục ngay các khiếm khuyết này.

6. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để điều chỉnh hoặc tự ban hành văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

PHỤ LỤC 1**Mẫu Đơn đề nghị xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 201..

V/v đề nghị chấp thuận xây dựng
công trình... (3)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- (...5...)

- (.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

- (...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Công văn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện).

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.

(7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC 2**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 201..

V/v đề nghị gia hạn chấp thuận xây
dựng công trình... (3)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- (...5...)

- (...2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình;

- (...6...)

- (...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện).
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

PHỤ LỤC 3**Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 201..

V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy
phép thi công công trình ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ (...5..).

- (...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, quận 12”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện);
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn quận/huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

PHỤ LỤC 4**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 201..

V/v đề nghị gia hạn giấy phép thi
công công trình ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Công trình (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ (...5..).

- (...2...) đề nghị được gia hạn giấy phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

- Lý do xin gia hạn:.....(11)

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản chính).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn giấy phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, quận 12”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện);
- (5) Giấy phép thi công đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn quận/huyện nào.
- (8) Biên bản làm việc giữa Chủ đầu tư công trình với đơn vị tư vấn giá và các đơn vị có liên quan nhằm xác nhận lý do gia hạn giấy phép thi công.
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công.
- (11) Nêu đầy đủ lý do xin gia hạn giấy phép thi công./.

PHỤ LỤC 5**Mẫu giấy phép thi công công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GTVT (UBND QUẬN/HUYỆN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

Số:...../.....

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....Đường/ Quốc lộ....

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày...../...../200...của(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)...;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)... kèm theo cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....;

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km..... đến Km..... Đường/Quốc lộ..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày...../...../200.. của(4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

..).....

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy phép này đến cơ quan quản lý đường bộ (Khu Quản lý Giao thông đô thị hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) chủ đầu tư và đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Trong quá trình thi công nếu gặp chướng ngại như: Cáp điện thoại, điện lực, cống thoát nước ... cần thông báo ngay cho các đơn vị có liên quan để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời.

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho cơ quan quản lý đường bộ;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tự di dời và tự chịu mọi kinh phí để phục vụ nâng cấp mở rộng đường trong tương lai khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- (các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../../201...đến ngày../../201...

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

5. Thời gian gia hạn lần 1:

- Từ ngày..... đến ngày.....

6. Thời gian gia hạn lần 2:

- Từ ngày..... đến ngày.....

Nơi nhận:

-
- UBND quận, huyện;
- Sở GTVT (thay b/c);
- Thanh tra Sở GTVT...(đề p/h);
-
- Lưu VT...

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(1) Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2) Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện).

(3) Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(4) Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5) Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

PHỤ LỤC 6

Mẫu kết cấu tái lập mặt đường, vỉa hè

1. Trị số tối thiểu của mô đun đàn hồi yêu cầu (MPa)

Loại đường và cấp đường	Loại tầng mặt của kết cấu áo đường thiết kế		
	Cấp cao A1	Cấp cao A2	Cấp thấp B1
1. Đường ô tô			
- Đường cao tốc và cấp I	180 (160)		
- Đường cấp II	160 (140)		
- Đường cấp III	140 (120)	120 (95)	
- Đường cấp IV	130 (110)	100 (80)	75
- Đường cấp V		80 (65)	Không quy định
- Đường cấp VI			
2. Đường đô thị			
- Đường cao tốc và trục chính	190		
- Đường chính khu vực	155	130	
- Đường phố	120	95	70
- Đường công nghiệp và kho tàng	155	130	100
- Đường xe đạp, ngõ	100	75	50

Các trị số trong ngoặc là mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu đối với kết cấu lè gia cố.

2. Kết cấu tái lập đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn 70cm:

a) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có $E_{yc} \leq 120$ MPa:

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường dày tối thiểu 50,0cm, bao gồm:

- Bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- Bê tông nhựa chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 25,0cm, $K \geq 0,98$;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

b) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có $120 < E_{yc} \leq 155$ MPa:

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường dày tối thiểu 67,0cm, bao gồm:

- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 40,0cm, $K \geq 0,98$;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

c) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có Eyc > 155 MPa.

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường 102,0cm, bao gồm :

- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m²;
- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m²;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 25,0cm, $K \geq 0,98$;
- Cấp phối đá dăm loại II, dày 30,0cm, $K \geq 0,98$;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

d) Đối với mặt đường hẻm kết cấu bằng bê tông xi măng (BTXM) :

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường: 40,0cm

- Bê tông xi măng đá 1x2 M300 đổ tại chỗ, dày 10,0cm;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 20,0cm, $K \geq 0,98$;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

đ) Kết cấu vỉa hè tái lập :

Loại 1:

- Gạch lát theo hiện trạng (gạch khía, gạch con sâu,...);
- Vữa lót M100, dày 2,0cm;
- Bê tông lót đá 4x6 M100, dày 10,0cm;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

Loại 2 :

- Bê tông xi măng đá 1x2 M200, dày 5,0cm;
- Bê tông lót đá 4x6 M100, dày 10,0cm;
- Nền đắp cát gia cố 6,0% xi măng.

3. Kết cấu tái lập đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm:

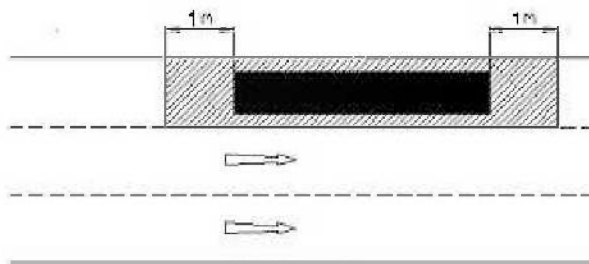
a. Kết cấu áo đường mềm: căn cứ vào kết quả đo môđun đàn hồi mặt đường hiện trạng, tiến hành tính toán thiết kế theo Tiêu chuẩn ngành "Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế" 22 TCN 211-06.

b. Kết cấu áo đường cứng: tiến hành tính toán thiết kế theo Tiêu chuẩn ngành "Áo đường cứng đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế" 22 TCN 213-95.

PHỤ LỤC 7

Phạm vi tái lập mặt đường

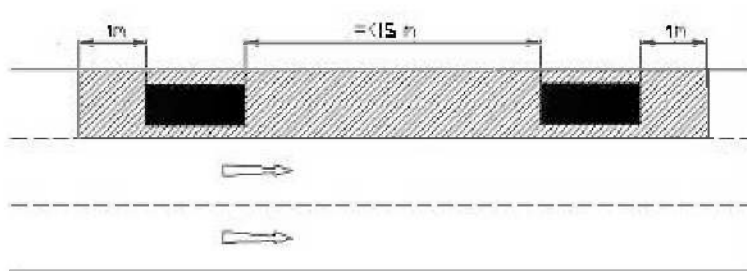
1. Phạm vi tái lập mặt đường theo chiều dài: Vùng tái lập phải bao phủ dư ra mỗi đầu 1,0m theo chiều dài như hình vẽ sau:



Chú thích

- Vùng tái lập**
- Diện tích đào**

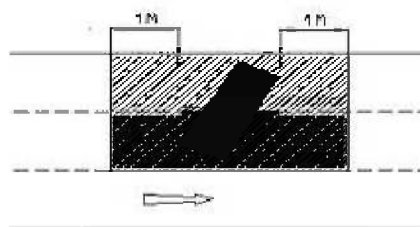
2. Nếu có từ 2 diện tích đào có khoảng cách nhỏ hơn 15m thì phần tái lập phải bao gồm cả khu vực ở giữa 2 diện tích đào. Khu vực tái lập cũng phải dư ra 1,0m mỗi đầu như hình sau:



Chú thích

- Vùng tái lập**
- Diện tích đào**

3. Nếu diện tích đào nằm chéo đường thì khu vực tái lập sẽ là hình chữ nhật bao phủ cả làn đường và khoảng cách tối thiểu từ mép diện tích đào ra 2 bên là 1,0m như hình vẽ:



Chú thích

- Vùng tái lập**
- Diện tích đào**

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1765/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 25 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số 27/TTr-TP ngày 21 tháng 02 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ 02 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành vì không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC VĂN BẢN ĐƯỢC BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND

ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	TRÍCH YẾU NỘI DUNG	LÝ DO BÃI BỎ
1	Quyết định số 3502/2005/QĐ- UBND	04/8/2005	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính quận Bình Tân	Không phù hợp với quy định tại Điều 2 của Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
2	Quyết định số 6001/2005/QĐ- UBND	29/12/2005	Về việc quy định chức danh và số lượng cán bộ không chuyên trách cho Ủy ban nhân dân phường	Không phù hợp với Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 31/8/2010 về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/QĐ-UBND

*Nhà Bè, ngày 25 tháng 01 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố kết quả hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè bao gồm:

- Tập hệ thống hóa văn bản;
- Danh mục tổng hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa;
- Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần;

- Danh mục văn bản còn hiệu lực;
- Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 2. Về trách nhiệm thực hiện:

1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện gửi đăng Công báo văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành còn hiệu lực đến Trung tâm Công báo Thành phố (số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Văn bản gửi đăng công báo gồm 02 (hai) loại:

- Bản giấy 31 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành còn hiệu lực (Tập hệ thống hóa văn bản).

- Bản ghi điện tử của 31 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành còn hiệu lực. Bản ghi điện tử phải đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và được gửi đến hộp thư điện tử của Trung tâm Công báo Thành phố theo địa chỉ: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn.

2. Giao Phòng Nội vụ tổng hợp bản ghi điện tử 31 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực (*theo danh mục đính kèm*) gửi Văn Phòng Ủy ban nhân dân Huyện để chuyển Trung tâm công báo Thành phố.

3. Giao Phòng Tư pháp đôn đốc các đơn vị gửi bản giấy và bản ghi điện tử 31 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè còn hiệu lực cho Trung tâm công báo Thành phố; báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện về tình hình thực hiện để có biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tiến

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
HOẶC MỘT PHẦN TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2013

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01.	Quyết định	Số 155/2005/QĐ-UB 19/4/2005	Quyết định về ban hành Quy định về quy trình, thủ tục trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ thuộc UBND huyện Nhà Bè	Quy định không còn phù hợp Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010	01/01/2012
02.	Quyết định	Số 183/2005/QĐ-UB 16/5/2005	Quyết định về ban hành Quy định trình tự thực hiện việc cấp giấy, chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, chuyển mục đích quyền sử dụng đất theo cơ chế “một cửa” tại huyện Nhà Bè	Quy định không còn phù hợp Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	10/12/2009

03	Quyết định	Số 265/2006/QĐ-UBND6/15/2006	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng nhân viên hợp đồng tại Ủy ban nhân dân Huyện	Quy định không còn phù hợp Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch	04/8/2012
----	------------	------------------------------	---	---	-----------

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2013

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01.	Quyết định	Số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.	Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương	Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND huyện Nhà Bè về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè	06/11/2010

C. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2014.¹

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01.	Quyết định	Số 155/2005/QĐ-UB 19/4/2005	Quyết định về ban hành Quy định về quy trình, thủ tục trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ thuộc UBND huyện Nhà Bè	Quy định không còn phù hợp Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010	01/01/2012
02.	Quyết định	Số 183/2005/QĐ-UB 16/5/2005	Quyết định về ban hành Quy định trình tự thực hiện việc cấp giấy, chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, chuyển mục đích quyền sử dụng đất theo cơ chế “một cửa” tại huyện Nhà Bè	Quy định không còn phù hợp Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	10/12/2009
03	Quyết định	Số 265/2006/QĐ-UBND ngày 15/06/2006	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng nhân viên hợp đồng tại Ủy ban nhân dân Huyện	Quy định không còn phù hợp Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch	04/8/2012

^{1, 2}Trường hợp văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.

04	Quyết định	Số 94/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008	Quyết định số 94/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thanh tra xây dựng huyện Nhà Bè.	Đối tượng điều chỉnh không còn, bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	15/11/2013
05	Quyết định	Số 95/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008	Quyết định số 95/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn.	Đối tượng điều chỉnh không còn, bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	15/11/2013
06	Quyết định	Số 321/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006	Quyết định số 321/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	Đã được thay thế bằng Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 11/6/2008	15/11/2013 (ngày Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 công bố văn bản hết hiệu lực thi hành)

D. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01.	Quyết định	Số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.	Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương		

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
CÒN HIỆU LỰC TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC BAN HÀNH QUY ĐỊNH, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG					
01	Quyết định	Quyết định số 262/2006/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội bảo vệ cơ quan Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện.	12/6/2006	
02	Quyết định	Quyết định số 262/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Nhà Bè.	12/9/2007	
03	Quyết định	Quyết định số 263/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Nhà Bè.	12/9/2007	
04	Quyết định	Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè.	22/01/2009	
05	Quyết định	Quyết định số 136/2009/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ.	16/4/2009	

06	Quyết định	Quyết định số 137/2009/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Nhà Bè	16/4/2009	
07	Quyết định	Quyết định số 138/2009/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nhà Bè.	16/4/2009	
08	Quyết định	Quyết định số 139/2009/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.	16/4/2009	
09	Quyết định	Quyết định số 387/2009/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Nhà Bè	22/7/2009	
10	Quyết định	Quyết định số 625/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè.	10/12/2009	
11	Quyết định	Quyết định số 626/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Nhà Bè.	10/12/2009	
12	Quyết định	Quyết định số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè	10/12/009	
13	Quyết định	Quyết định số 650/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè.	06/01/2010	

14	Quyết định	Quyết định số 384/2010/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	06/5/2010	
15	Quyết định	Quyết định số 421/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	17/5/2010	
16	Quyết định	Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.	04/11/2010	
17	Quyết định	Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè	27/12/2010	
18	Quyết định	Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế huyện Nhà Bè	15/3/2011	
19	Quyết định	Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nhà Bè.	15/3/2011	
20	Quyết định	Quyết định số 280/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành quy định chế độ trợ cấp kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Huyện.	15/3/2011	
21	Quyết định	Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ huyện Nhà Bè.	05/5/2011	

22	Quyết định	Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND	Quyết định về ban hành Quy chế chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất		
23	Quyết định	Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất - kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè.	23/01/2012	
24	Quyết định	Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ huyện Nhà Bè.	04/5/2012	
25	Quyết định	Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Nhà Bè.	26/6/2012	
26	Quyết định	Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền Thanh huyện Nhà Bè.	09/8/2012	
27	Quyết định	Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè.	31/10/2012	
28	Quyết định	Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	22/7/2013	

29	Quyết định	Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013	Quyết định về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2011-2020	17/7/2013	
II. LĨNH VỰC ĐÍNH CHÍNH SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT					
30	Quyết định	Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về việc đính chính số văn bản quy phạm pháp luật.	05/5/2011	
III. LĨNH VỰC BÃI BỎ VĂN BẢN					
31	Quyết định	Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quyết định về bãi bỏ văn bản.	01/05/2013	
Tổng số ²: 31 văn bản					

² Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa hoặc tổng rà soát hệ thống văn bản hoặc rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2013

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
1.	Quyết định	Số 02/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009	Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè.	Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung theo quy chế mẫu của Thành phố	UBND huyện	Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đang thực hiện
2.	Quyết định	Số 625/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009	Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè.	Thay thế	Bổ sung nhiều chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do xuất hiện căn cứ pháp lý mới	UBND huyện	Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đang thực hiện

³ Trường hợp kiến nghị ban hành mới thì không cần ghi nội dung này.

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
3.	Quyết định	94/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008	Quyết định số 94/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thanh tra xây dựng huyện Nhà Bè.	Bãi bỏ	Đối tượng điều chỉnh không còn. Văn bản không còn phù hợp với Nghị định 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động ngành Xây dựng; bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	UBND huyện	Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện
4.	Quyết định	95/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008	Quyết định số 95/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn.	Bãi bỏ	Đối tượng điều chỉnh không còn. Văn bản không còn phù hợp với Nghị định 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động ngành Xây dựng; bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	UBND huyện	Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
5.	Quyết định	321/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006	Quyết định số 321/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	Công bố hết hiệu lực	Quy định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành		Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện
6.	Quyết định	155/2005/QĐ-UB 19/4/2005	Quyết định về ban hành Quy định về quy trình, thủ tục trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ thuộc UBND huyện Nhà Bè	Bãi bỏ	Quy định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành		Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện
7.	Quyết định	183/2005/QĐ-UB 16/5/2005	Quyết định về ban hành Quy định trình tự thực hiện việc cấp giấy, chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, chuyển mục đích quyền sử dụng đất theo cơ chế “một cửa” tại huyện Nhà Bè	Bãi bỏ	Quy định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành		Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
8.	Quyết định	265/2006/QĐ-UBND 6/15/2006	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng nhân viên hợp đồng tại Ủy ban nhân dân Huyện	Bãi bỏ	Quy định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành		Trước ngày 05/01/2014 Kết quả: đã thực hiện

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng